

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HS-ST
Ngày 21-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi.

Ông Lương Đông Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lộc Nam Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Liễu Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 23 tháng 8 năm 1985, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Khu A, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Liễu Văn C và bà Đồng Thị T; vợ: Phương Thị Th; con: có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị kết án, tại bản án số 66/HSST ngày 23-12-2015 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù về tội Buôn lậu (đã được xóa); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17 tháng 01 năm 2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

2. Đường Ngọc V (tên gọi khác: Không), sinh ngày 23 tháng 8 năm 1985, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi thường trú: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Tiến T và bà Đường Thị Đ; vợ, con: Chưa có; tiền án: 01, tại bản án số 31/HSST ngày 26-9-2014 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 năm tù, về tội Mua bán trái

phép chất ma túy (ngày 27-8-2020 chấp hành xong án phạt tù); tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị kết án; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17 tháng 01 năm 2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

3. Mỗ Mạnh H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 30 tháng 10 năm 1973, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi thường trú: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mỗ Văn K và bà Đường Thị Đ; vợ: Nguyễn Thị H; con: có 01 con; tiền án: 01, tại bản án số 11/HSST ngày 22-5-2015 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 năm tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy (ngày 06-02-2020 chấp hành xong án phạt tù); tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị kết án; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17 tháng 01 năm 2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

4. Nông Văn H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 04 tháng 6 năm 1983, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi thường trú: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn S và bà Hoàng Thị P; vợ: Mai Thị Y; con: có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17 tháng 01 năm 2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Vi Văn C; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Liễu Văn T, Đường Ngọc V, Mỗ Mạnh H và Nông Văn H đều là người sử dụng chất ma túy. Từ ngày 10-01-2022 đến ngày 17-01-2022 Liễu Văn T đã 03 (ba) lần đến khu vực thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn rồi thuê những người làm nghề xe ôm (không biết tên tuổi và địa chỉ) mua giúp chất ma túy. Sau đó, T đem ma túy về nơi ở trọ tại khu A, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn chia thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán cho người nghiện khác để kiếm lời, giá bán 100.000 đồng/01 gói. Cụ thể: Ngày 10-01-2022, T mua 05 (năm) gói nhỏ chất ma túy với số tiền 500.000 đồng, sử dụng hết 03 (ba) gói và bán cho Đường Ngọc V 02 (hai) gói với giá 200.000 đồng. Ngày 12-01-2022, T mua 05 (năm) gói nhỏ chất ma túy với số tiền 500.000 đồng, sử dụng hết 03 (ba) gói và bán lại cho Đường Ngọc V 02 (hai) gói với giá 200.000 đồng. Ngày 15-01-2022, T mang theo số tiền 3.000.000 đồng, T đưa cho người làm nghề xe ôm số tiền 3.000.000 đồng và thỏa thuận sẽ mua ma túy với số tiền 2.500.000 đồng, trả tiền công cho người xe ôm 500.000 đồng. Người lái xe ôm nhận tiền rồi đi mua đem về trả cho T một gói nilon màu trắng, bên trong có 01 (một) cục ma túy to bằng ngón tay cái. Sau đó, T đem gói ma túy về rồi chia cục ma túy ra gói vào 02 (hai) túi nilon, cất giấu 01 (một) túi vào trong tủ để giày ở cạnh giường ngủ và treo 01 (một) túi trên tường trong phòng

ở trọ của T. Sau đó, T lấy túi nilon chứa cục ma túy treo trên tường để nghiền lấy ra một ít, T dùng kéo sắt có cán nhựa màu đen cắt giấy kẻ ô ly thành những mẫu giấy nhỏ, đóng gói bột ma túy đã nghiền thành 07 (bảy) gói nhỏ, với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 16-01-2022, T bán cho Vi Văn C, trú tại thôn N, xã T, huyện V 01 (một) gói được 100.000 đồng. Ngày 17-01-2022, khi T đang nằm trên giường kê bên trái trong phòng trọ của T, thì Đường Ngọc V đi cùng với Mỗ Mạnh H đến (H ngồi ở bàn uống nước phía ngoài), còn V đi vào nói T bán cho 02 (hai) gói ma túy, T đồng ý rồi lấy từ trong túi nilon có 07 (bảy) gói nhỏ ma túy đang để trên giường đưa cho V 02 (hai) gói nhỏ ma túy. V gọi H vào cùng ngồi lên giường kê phía bên phải, ngay tại phòng trọ của T để sử dụng bằng cách đốt hút. T thấy V và H sử dụng xong ma túy và H đi ra ngồi ở bàn uống nước phía ngoài. Sau đó, V gọi điện thoại cho Nông Văn H hỏi có mua ma túy không, Nông Văn H trả lời V là có và nhờ V và nói mua 1.000.000 đồng tiền ma túy và nhờ V cầm hộ ma túy. Sau khi trao đổi với Nông Văn H xong, V hỏi T về số tài khoản để nhận chuyển tiền mua ma túy, T nói cho V biết số tài khoản mà T đang sử dụng là 1028747628xx mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam Chi nhánh Lạng Sơn. V nhắn tin số tài khoản của T cho Nông Văn H, sau đó Nông Văn H đã chuyển số tiền 1.000.000 đồng vào tài khoản của T. Sau khi nhận được số tiền 1.000.000 đồng, T lấy túi nilon có chứa cục chất bột ma túy đang cất giấu trong tủ để giấy cạnh giường ngủ, xẻ ra 01 (một) cục ma túy nhỏ gói vào túi nilon đưa cho V, V nhận túi nilon có cục ma túy và cùng H sẽ lấy một ít chất ma túy rồi cùng nhau sử dụng tại giường ngủ phía bên phải trong phòng ở trọ của T. Sử dụng xong ma túy V và H đi ra khỏi chỗ ở của T. Khi V và H đang đi bộ ở đoạn đường thuộc khu A, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn tìm đón xe ô tô khách quay về xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn thì bị tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt giữ, thu giữ số ma túy. Sau khi V và H đi ra khỏi nơi trọ của T được khoảng 30 phút, khi T đang ngồi chơi điện thoại trên giường ngủ kê bên trái trong phòng trọ, thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn vào khám xét, bắt giữ và thu giữ toàn bộ số ma túy T đang cất giấu và những dụng cụ để đóng gói chất ma túy, cùng với điện thoại T sử dụng nhận tiền chuyển đến mua ma túy.

Vật chứng thu giữ: Chất bột màu trắng nghi là chất ma túy; số tiền 500.000 đồng; 05 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng; các túi nilon, 01 chiếc kéo, 01 cân tiểu ly, 01 thẻ căn cước công dân, 01 tờ giấy kẻ ô ly.

Tại bản Kết luận giám định số 70/KL-PC09 ngày 19-01-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 01 (một) phong bì thư ghi chữ “QT Mỗ Mạnh H” bên trong có chất cục, bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,406 gam (đã trừ bì). 01 (một) phong bì thư ghi chữ “KX Liễu Văn T” bên trong có chất cục, bột màu trắng đựng trong các túi nilon và gói giấy gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,995 gam (đã trừ bì).

Tại bản Kết luận giám định số 130/KL-KTHS ngày 23-02-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận, số tiền 500.000 đồng thu giữ của Đường Ngọc V gửi giám định đều là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 15-6-2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Liễu Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b, điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo Đường Ngọc V, Mỗ Mạnh H, Nông Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Liễu Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 55 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Liễu Văn T. Xử phạt bị cáo Liễu Văn T từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 14 năm đến 14 năm 06 tháng tù.

Tuyên bố các bị cáo Đường Ngọc V, Mỗ Mạnh H và Nông Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đường Ngọc V, Mỗ Mạnh H và Nông Văn H; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mỗ Mạnh H; áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Đường Ngọc V và Mỗ Mạnh H. Xử phạt các bị cáo Đường Ngọc V, Mỗ Mạnh H và Nông Văn H mỗi bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do bị cáo không có tài sản, là người nghiện chất ma túy. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách Nhà nước đối với những chiếc điện thoại thu giữ được các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; trả lại những chiếc điện thoại thu giữ nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo; tịch thu tiêu hủy chất ma túy Heroine còn lại sau giám định và những vật chứng không còn giá trị sử dụng; truy thu số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo Liễu Văn T bán ma túy mà có. Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước đối với số tiền 500.000 đồng bị phong tỏa trong tài khoản ngân hàng của bị cáo Liễu Văn T; ghi nhận bị cáo Đường Ngọc V tự nguyện nộp số tiền 500.000 đồng bị thu giữ nộp vào ngân sách nhà nước. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng tội danh, đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện, không oan. Các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời nói sau cùng, các bị

cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo, lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

[3] Bị cáo Liễu Văn T đã bán ma túy Heroine cho những người sau: Ngày 10-01-2022 bán 02 (hai) gói cho Đường Ngọc V được 200.000 đồng; ngày 12-01-2022 bán 02 (hai) gói cho Đường Ngọc V được 200.000 đồng; ngày 16-01-2022 bán 01 (một) gói cho Vi Văn C được 100.000 đồng. Ngày 17-01-2022 bán 02 (hai) gói cho Đường Ngọc V với giá 200.000 đồng nhưng chưa nhận được tiền; bán 01 (một) cục ma túy cho Đường Ngọc V được 1.000.000 đồng. Ngoài ra, ngày 17-01-2022, bị cáo Liễu Văn T đã 02 (hai) lần cho 02 (hai) bị cáo Đường Ngọc V và Mỗ Mạnh H sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của bị cáo ở khu A, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Hành vi của bị cáo Liễu Văn T đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, có đủ căn cứ kết tội bị cáo Liễu Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định của các điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Ngày 17-01-2022, bị cáo Nông Văn H đã chuyển số tiền 1.000.000 đồng vào tài khoản của bị cáo Liễu Văn T để mua ma túy và nhờ bị cáo Đường Ngọc V cầm hộ số ma túy mua được. Bị cáo Mỗ Mạnh H cũng được sử dụng ma túy với bị cáo Đường Ngọc V và là người trực tiếp cầm cục ma túy mua với bị cáo Liễu Văn T. Do đó, các bị cáo Đường Ngọc V, Mỗ Mạnh H cùng phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mua với bị cáo Liễu Văn T có khối lượng 0,406 gam. Hành vi của các bị cáo Đường Ngọc V, Mỗ Mạnh H và Nông Văn H đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, có đủ căn cứ kết tội các bị cáo Đường Ngọc V, Mỗ Mạnh H và Nông Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo Liễu Văn T thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo Đường Ngọc V, Mỗ Mạnh H và Nông Văn H thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm quyền độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu cho xã hội, là một trong các nguyên nhân gây phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Liễu Văn T và Nông Văn H không có. Các bị cáo Đường Ngọc V và Mỗ Mạnh H đều đã bị kết án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó, các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Mỗ Mạnh H có bố là ông Mỗ Văn K và mẹ là bà Đường Thị Đ đều được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến. Do đó, bị cáo Mỗ Mạnh H được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo đều đã bị kết án nên không được coi là có nhân thân tốt.

[9] Về tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng đồng phạm: Các bị cáo Đường Ngọc V, Mỗ Mạnh H và Nông Văn H phạm tội đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo có vai trò như nhau. Tuy nhiên, các bị cáo Đường Ngọc V và Mỗ Mạnh H có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên phải chịu trách nhiệm hình sự như nhau và chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Nông Văn H.

[10] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[11] Về hình phạt bổ sung: Theo Biên bản xác minh của cơ quan điều tra thì các bị cáo không có tài sản, đều là người sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[12] Đối với người làm nghề xe ôm mua hộ ma túy cho bị cáo Liễu Văn T: Do cơ quan điều tra không xác định được tên, tuổi địa chỉ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xử lý trong vụ án này.

[13] Đối với Vi Văn C: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng đã chuyển thông tin đối tượng và đề nghị Ủy ban nhân dân xã nơi đối tượng cư trú đưa vào quản lý đối tượng theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý trong vụ án này.

[14] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Đối với chất ma túy là vật cấm mua bán, tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Đối với những chiếc điện thoại di động thu giữ có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo thì tịch thu, hóa giá nộp vào ngân sách nhà nước. Đối với những chiếc điện thoại di động thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo thì trả lại cho các bị cáo. Đối với 01 chiếc bật lửa, 01 chiếc kéo và các mảnh ni lông, mảnh giấy ô ly không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo Liễu Văn T bán ma túy mà có cần truy thu nộp vào ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 500.000 đồng phong tỏa tại tài khoản ngân hàng của bị cáo Liễu Văn T cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo Đường Ngọc V, bị cáo V đã tự nguyện nộp vào ngân sách nhà nước nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[15] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[16] Những ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quy định của pháp luật thì được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với ý kiến đề nghị về mức hình phạt của bị cáo Nông Văn H là tương đối nghiêm khắc, chưa có sự phân hóa tội phạm giữa bị cáo Nông Văn H với các bị cáo Đường Ngọc V và Mỗ Mạnh H nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Ý kiến của các bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[18] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 55 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Liễu Văn T.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Đường Ngọc V, Mỗ Mạnh H và Nông Văn H. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Mỗ Mạnh H. Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Đường Ngọc V.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Liễu Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố các bị cáo Đường Ngọc V, Mỗ Mạnh H và Nông Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Liễu Văn T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Liễu Văn T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với phần hình phạt 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” thành hình phạt chung là 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Bị cáo Liễu Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 17 tháng 01 năm 2022.

Xử phạt bị cáo Đường Ngọc V 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 17 tháng 01 năm 2022.

Xử phạt bị cáo Mỗ Mạnh H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 17 tháng 01 năm 2022.

Xử phạt bị cáo Nông Văn H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 17 tháng 01 năm 2022.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Liễu Văn T, Đường Ngọc V, Mỗ Mạnh H và Nông Văn H.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

4.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì thư niêm phong ghi ghi “QT Mỗ Mạnh H” có chữ ký cùng tên của giám định viên và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, bên trong có chứa 0,355 gam ma túy Heroine sau giám định.

- 01 (một) phong bì thư niêm phong ghi ghi “KX Liễu Văn T” có chữ ký cùng tên của giám định viên và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, bên trong có chứa 0,931 gam ma túy Heroine sau giám định.

- 01 (một) cân tiểu ly màu đen dài 7cm, rộng 3,5cm.

- 01 (một) tờ giấy có dòng kẻ ô ly kích thước dài 33cm, rộng 24cm.

- 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại dài 21cm có cán bằng nhựa màu đen.

- 01 (một) túi nilon màu trắng hình chữ nhật có kích thước 19x8,5cm bên trong có 50 túi nilon màu trắng hình vuông, kích thước 3x3cm.

- 01 (một) túi nilon màu trắng có kích thước 7x11cm bên trong có 30 túi nilon màu trắng hình vuông, kích thước 4x7cm.

4.2. Tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu nâu nhạt đã qua sử dụng, có số IMEI1 8655450515341xx bên trong lắp 01 sim Vinaphone.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO loại V2026 màu đen xanh đã qua sử dụng có số IMEI1 8611770599775xx bên trong lắp 01 sim Viettel.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đã qua sử dụng có số IMEI1 8697780407658xx.

4.3. Ghi nhận bị cáo Đường Ngọc V tự nguyện nộp vào ngân sách nhà nước số tiền bị thu giữ là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong ghi chữ “Tiền V”.

4.4. Trả lại các tài sản bị thu giữ như sau:

Trả lại cho bị cáo Mỗ Mạnh H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE6 Plus màu xám bạc đã qua sử dụng có số SERI DQGR4BPUG5xx bên trong lắp 01 sim Viettel.

Trả lại cho bị cáo Liễu Văn T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại 105 màu xanh đã qua sử dụng có số IMEI1: 3577591026474xx bên trong lắp 01 (một) sim Vinaphone; 01 (một) thẻ Căn cước công dân số 020085002945 mang tên Liễu Văn T.

Trả lại cho bị cáo Đường Ngọc V (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng đã qua sử dụng có số IMEI1 863897038992157 bên trong lắp 01 sim Viettel.

(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 21-6-2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

4.5. Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000 trong tài khoản số 102874762853, chủ tài khoản Liễu Văn T tại Ngân hàng thương mại cổ phần C Việt Nam – Chi nhánh Lạng Sơn.

4.6. Truy thu bị cáo Liễu Văn T số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Các bị cáo Liễu Văn T, Đường Ngọc V, Mỗ Mạnh H và Nông Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Sở Tư pháp, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- Công an huyện Văn Lãng;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Văn Nghiệp